

Số: /BC-KT

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới thôn Nà Bản, xã Nông Thượng

Căn cứ Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 05/5/2021 của UBND xã Nông Thượng về việc thẩm định, xét, công nhận thôn Nà Bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho thôn Nà Bản năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Nông Thượng;

Căn cứ kết quả thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí thôn nông thôn mới thôn Nà Bản của các thành viên Tổ thẩm định, Phòng Kinh tế (*cơ quan thường trực NTM thành phố*) tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới thôn Nà Bản, xã Nông Thượng năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Thời gian thẩm định (từ ngày 12/5/2021).

1. Về hồ sơ: Đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Hướng dẫn số 352/HD-VPĐP ngày 31/5/2019 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tỉnh Bắc Kạn, gồm:

- Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 05/5/2021 của UBND xã Nông Thượng về việc thẩm định, xét, công nhận thôn Nà Bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 12a/BC-UBND ngày 02/2/2021 của UBND xã Nông Thượng về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của thôn Nà Bản;

- Biên bản họp xét công nhận thôn Nà Bản đạt chuẩn thôn nông thôn mới năm 2020;

- Bộ hồ sơ trình xét thẩm tra của thôn Nà Bản và các hồ sơ minh chứng các tiêu chí thôn nông thôn mới.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Có Ban phát triển thôn hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND xã công nhận.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Thôn đã thành lập Ban phát triển thôn theo đúng quy định. Cụ thể có Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 17/10/2020 của UBND xã Nông Thượng về việc

kiện toàn Ban phát triển thôn Nà Bản thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Các thành viên Ban phát triển thôn là những người có uy tín, trách nhiệm và có năng lực tổ chức thực hiện gồm: Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, đoàn thanh niên và các chi hội trưởng (*phụ nữ, nông dân*).

Có quy chế hoạt động của ban phát triển thôn được UBND xã Nông Thượng phê duyệt ngày 17/10/2020.

c) *Đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.2. Tiêu chí số 2

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: Có quy ước, hương ước thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được các hộ cam kết thực hiện.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Có hương ước được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc công nhận của thôn Nà Bản, xã Nông Thượng.

Có biên bản cam kết của các hộ gia đình trong thực hiện bản quy ước của thôn.

c) *Đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.3. Tiêu chí số 3

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hàng năm và cả giai đoạn, được lập theo phương pháp có sự tham gia của cộng đồng và được UBND xã xác nhận.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Kế hoạch thực hiện thôn nông thôn mới được UBND xã Nông Thượng phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 31/3/2020.

c) *Đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.4. Tiêu chí số 4 - Giao thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

- Đường trục thôn đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Trong đó được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 70% trở lên.

- Đường Ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó được cứng hóa đạt 50% trở lên.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

- Đường trục thôn, ngõ, xóm (tùy thuộc vào điều kiện thực tế) tổ chức trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh hai bên đường.

- Có tổ quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

- Tổng số km đường trục thôn: 2,7 km, trong đó được bê tông hóa 2,7 km, đạt 100%. Đường trục thôn đảm bảo có chiều rộng mặt đường tối thiểu từ 2m trở lên.

- Tổng số km đường ngõ, xóm: 0,3 km, trong đó được bê tông hóa là 0,3 km, đạt 100%. Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội về mùa mưa, mặt đường rộng từ trên 1,5m trở lên.

- Đường trục chính nội đồng: không có.
- Đường trục thôn, ngõ xóm định kỳ hàng tháng đều được tổ chức phát quang, trồng hoa, dọn dẹp cơ bản đảm bảo xanh-sạch-đẹp.
- Thôn có biên bản họp thôn thành lập tổ tự quản, sửa chữa, bảo dưỡng đường thường xuyên.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.5. Tiêu chí số 5 - Thủy lợi

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 85% trở lên.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Hàng năm, thôn đều tuyên truyền tới bà con tổ chức nạo vét, phát dọn kênh mương đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Trên địa bàn thôn 0,8 km kênh mương được kiên cố hóa bằng bê tông 100%.

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được tưới chủ động là: 6,6/6,6 ha, đạt 100%.
- Tổng diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động là: 75/75 ha, đạt 100%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.6. Tiêu chí số 6 - Điện

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện trên 98%.
- Ở các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm nơi đông dân cư có hệ thống điện chiếu sáng tạo cảnh quan môi trường đẹp.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* Hệ thống điện đã đạt chuẩn theo quy định:

- Hệ thống điện sau công tơ:
 - + Dây sau công tơ: 100% dây đảm bảo theo quy chuẩn của ngành điện có tiết diện tối thiểu 2,5mm² trở lên.
 - + An toàn treo dây dẫn: Với khoảng cách từ công tơ về nhà dưới 20m đều có dây hãm hai đầu trên sứ cách điện. Đối với khoảng cách trên 20m có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có cột đỡ trung gian.
 - + Cột đỡ trung gian: là các cột tre, gỗ cao trên 4m, đường kính trên 80mm, được chôn dưới đất, không bị nghiêng, không ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại.
 - + Hợp đồng mua bán điện: 66/66 hộ, đạt 100% các hộ dân được ký hợp đồng mua bán điện theo giá quy định của Chính phủ.
 - + Công tơ điện: có kiểm định thời hạn, được kẹp chì niêm phong.
 - + Bảo vệ công tơ: 100% công tơ được đặt trong hòm composit hoặc được treo tường nhà.

- Điện trong nhà: 100% hộ gia đình có bảng điện tổng có cầu chì/aptomat, công tắc, ổ cắm cố định trên tường, khung nhà, dây điện có vỏ cách điện, được cố định trên tường, khung nhà và chôn trong tường.

* Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn: 66/66 hộ, đạt 100%.

* Trên địa bàn thôn đã có hệ thống điện chiếu sáng tại tuyến đường trục chính thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm.

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở vật chất văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định; có hàng rào xanh hoặc hàng rào khác được bao quanh; có công trình vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh.

- Có bộ máy quản lý, quy chế hoạt động hiệu quả thu hút trên 50% người dân tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Thôn có cổng chào phù hợp với văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Thôn có nhà văn hóa thôn với diện tích 100m², trong đó diện tích sân khấu là 20m² đảm bảo quy mô sử dụng cho 66 hộ dân trong thôn. Nhà văn hóa được xây dựng năm 2017 đảm bảo 3 cứng theo Bộ xây dựng.

- Khu thể thao thôn: có sân thể thao thôn với diện tích 100m². Đảm bảo phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí của người dân.

- Có quy chế quản lý, sử dụng thiết chế nhà văn hóa thôn tại Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND xã Nông Thượng.

- Thôn có cổng chào phù hợp với điều kiện thực tế của thôn.

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2.8. Tiêu chí số 8 - Nhà ở và công trình phụ trợ

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Không có nhà tạm, nhà dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định >80%.

- Nhà ở, các công trình phụ trợ đảm bảo 3 sạch, thuận tiện cho sinh hoạt; đồ đạc, dụng cụ được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học.

- Hàng rào, cổng ngõ: Được thiết kế, xây dựng phù hợp với không gian từng hộ, phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc.

- Vườn hộ: Diện tích đất vườn (nếu có) được quy hoạch phù hợp, trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao để tăng thu nhập, có cảnh quan môi trường đẹp.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Trên địa bàn thôn không có nhà tạm, nhà dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn theo quy định: 63/66 hộ, bằng 95%.

- Cơ bản các hộ gia đình trong thôn có nhà ở, công trình phụ trợ đảm bảo 3 sạch, thuận tiện cho việc sinh hoạt, dụng cụ được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và khoa học.

- Hàng rào, cổng ngõ được xây dựng phù hợp với không gian của các hộ gia đình, phù hợp với phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục của địa phương.

- Vườn hộ: được các hộ gia đình thường xuyên phát dọn, chỉnh trang vườn và trồng các loại rau, cây ăn quả tăng thu nhập và cơ bản cảnh quan môi trường đẹp.

- Công trình chăn nuôi, nhà tắm, nhà tiêu cơ bản xây dựng đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.9. Tiêu chí 9 - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến lớp >90%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non > 80%.

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 > 95%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học > 80%.

- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 > 98%.

- Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở > 80%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi được công nhận biết chữ cấp độ 2 > 90%.

- Có chi hội khuyến học hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến lớp 6/6 trẻ đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non: 5/5 trẻ đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 5/5 trẻ, đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 3/3 trẻ, đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 3/3 trẻ, bằng 100%.

- Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở: 4/4 người, bằng 100%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi được công nhận biết chữ cấp độ 2: 65/65 người đạt 100%.

- Có chi hội khuyến học của thôn và hoạt động hiệu quả và được cấp ủy Đảng, chính quyền xã công nhận.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.10. Tiêu chí số 10 - Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có nhân viên y tế thôn bản được đào tạo bồi dưỡng theo quy định của Bộ Y tế và thường xuyên hoạt động.

- Tỷ lệ người dân trong thôn tham gia BHYT > 90%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) < 26,7%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhân viên y tế thôn bản được đào tạo bồi dưỡng theo quy định của Bộ Y tế và thường xuyên hoạt động: Có chứng chỉ sơ cấp và giấy chứng nhận của nhân viên y tế thôn bản.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2020: 259/273 người, bằng 94,8%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 3/22 trẻ, bằng 13,6%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.11. Tiêu chí số 11 - Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thôn đạt thôn văn hóa 2 năm liên tục trở lên.

- Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa > 90%.

- Có mô hình văn hóa, thể thao hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn đạt thôn văn hóa 3 năm liên tục trở lên: Có Quyết định công nhận của UBND thành phố và của Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” xã Nông Thượng.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hóa năm 2020: 61/66 hộ, đạt 92,4%.

- Thôn có đội văn nghệ, đội bóng chuyền hơi thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.12. Tiêu chí số 12 - Mô hình sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình liên kết sản xuất hiệu quả, gắn với vùng nguyên liệu của thôn theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn thôn không có HTX nhưng có 02 hộ dân trong thôn tham gia dự án liên kết cung cấp nguyên liệu thịt gà cho HTX NN công nghệ cao Ba Bể có hợp đồng liên kết.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.13. Tiêu chí số 13 - Kinh tế hộ

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người của thôn:

+ Năm 2019: ≥ 33 triệu đồng/người.

+ Năm 2020 ≥ 36 triệu đồng/người.

- Tỷ lệ hộ nghèo: < 12%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề có việc làm: $\geq 25\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu năm 2020: 36,7 triệu đồng/người/năm. Có biểu tổng hợp thu nhập của thôn kèm theo.

- Tỷ lệ hộ nghèo: 01/66 hộ, chiếm 1,5%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề có việc làm: 108/156 người, bằng 69,23%. Có danh sách cụ thể kèm theo.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.14. Tiêu chí số 14 - Môi trường và cảnh quan nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường trục thôn, ngõ, xóm đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

- Chất thải rắn, nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định.

- Không có tình trạng vứt rác bừa bãi nơi công cộng.

- Định kỳ hằng tháng tổ chức tổng vệ sinh chung toàn thôn.

- Nhà tiêu, nhà tắm đảm bảo hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đường trục thôn, ngõ xóm thường xuyên được thôn tổ chức phát dọn, vệ sinh hàng tháng và cơ bản đảm bảo sạch theo quy định. Ở các tuyến đường khu đông dân cư đã tổ chức lắp đặt điện chiếu sáng và 100% hộ dân thực hiện nghiêm túc việc treo cờ Tổ quốc đúng quy định và đầy đủ trong các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị của địa phương. Có tổ chức họp và giao việc tổ chức quét dọn đường làng, ngõ xóm cho đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ trong thôn tự quản lý và thực hiện.

Các hộ gia đình tự giác thu gom, phân loại rác thải và tự xử lý theo các hướng dẫn đã được tập huấn.

Nhà tắm, nhà tiêu của các hộ dân cơ bản đảm bảo hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.15. Tiêu chí số 15 - An ninh trật tự

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Giữ vững an ninh, trật tự, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

- Có mô hình tổ chức quần chúng tham gia vào công tác đảm bảo an ninh trật tự và hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hằng năm chi ủy chi bộ thôn có nghị quyết chỉ đạo về công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Trong năm 2020, thôn không có khiếu kiện đông người, kéo dài.

- Thôn không có người vi phạm các tội như: tội giết người, tội cố ý gây thương tích,... và các loại tội phạm, tệ nạn ma túy như trộm cắp, cờ bạc,...

- Thôn được công nhận đạt chuẩn “ an toàn về an ninh trật tự” theo quy định.
- Công an viên được tập huấn nghiệp vụ hoạt động có hiệu quả.
- Thôn có mô hình an ninh, trật tự hoạt động thường xuyên có hiệu quả:
Mô hình tổ hòa giải,..

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2.16. Tiêu chí số 16 - Hệ thống chính trị

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Chi bộ thôn được đánh giá xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên
- Các tổ chức chính trị - xã hội của thôn đạt danh hiệu “*tiên tiến hoặc tương đương*” trở lên.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Thôn có chi bộ độc lập, năm 2020 thôn được đánh giá, xếp loại là “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Các tổ chức chính trị - xã hội của thôn đều đạt danh hiệu “Tiên tiến” trở lên. Có các quyết định công nhận kèm theo minh chứng.

c) *Đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của thôn đã được tổ thẩm định đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới tại thời điểm thẩm định là: 16/16 tiêu chí, đạt 100%.

(Kèm theo biểu kết quả thẩm định các tiêu chí NTM của thôn Nà Bản)

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND xã Nông Thượng chỉ đạo thôn Nà Bản thực hiện các nội dung sau:

+ Tiếp tục chỉ đạo thôn Nà Bản duy trì các tiêu chí và thực hiện nâng cao các tiêu chí đã đạt nhưng còn non như: môi trường và cảnh quan nông thôn, điện, tổ chức sản xuất,...

+Chỉ đạo, hướng dẫn thôn Nà Bản bổ sung, chỉnh sửa lại các căn cứ, số liệu chính xác và tổng hợp hoàn thiện đầy đủ lại hồ sơ minh chứng các tiêu chí, sắp xếp khoa học theo từng chỉ tiêu tiêu chí.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định thôn Nà Bản đạt 16/16 tiêu chí đề nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định công nhận thôn Nà Bản, xã Nông Thượng đạt chuẩn thôn nông thôn mới năm 2020./.

Nơi nhận:

TRƯỞNG PHÒNG

Gửi điện tử:

- Văn phòng Điều phối XD NTM tỉnh BK;
- TT Thành ủy;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể TP;
- TV BCĐ chương trình MTQG TP;
- UBND xã Nông Thượng;
- Lưu VT, PKT.

Đinh Thị Liễu

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
THÔN NÀ BẮN, XÃ NÔNG THƯỢNG, THÀNH PHỐ BẮC KẠN
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-KT ngày /5/2021 của
phòng Kinh tế thành phố Bắc Kạn)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của thôn	Kết quả thẩm tra của xã	Kết quả thẩm định của TP
I	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG					
1		Có Ban phát triển thôn hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND xã công nhận	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2		Có quy ước, hương ước thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được các hộ gia đình cam kết thực hiện	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3		Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hàng năm và cả giai đoạn, được lập theo phương pháp có sự tham gia của cộng đồng và được ủy ban nhân dân xã xác nhận	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
II	NHÓM TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN THÔN					
4	Giao thông	4.1. Đường trục thôn đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Trong đó được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 70% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Đường Ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó được cứng hóa đạt 50% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.3. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.4. Đường trục thôn, ngõ, xóm (tùy thuộc vào điều kiện thực tế) tổ chức trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh hai bên đường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.5. Có tổ quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
5	Thủy lợi	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt từ 85% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

6	Điện	6.1. Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Ở các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm nơi đông dân cư có hệ thống điện chiếu sáng tạo cảnh quan môi trường đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
7	Cơ sở vật chất văn hóa	7.1. Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định; có hàng rào xanh hoặc hàng rào khác được bao quanh; có công trình vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Có bộ máy quản lý, quy chế hoạt động hiệu quả thu hút trên 50% người dân tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		7.3. Thôn có công chào phù hợp với văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	Nhà ở và công trình phụ trợ	8.1. Không có nhà tạm, nhà dột nát	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Nhà ở, các công trình phụ trợ đảm bảo 3 sạch, thuận tiện cho sinh hoạt; đồ đạc, dụng cụ được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Hàng rào, cổng ngõ: Được thiết kế, xây dựng phù hợp với không gian từng hộ, phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Vườn hộ: Diện tích đất vườn (nếu có) được quy hoạch phù hợp, trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao để tăng thu nhập, có cảnh quan môi trường đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.6. Công trình chăn nuôi, nhà tắm, nhà tiêu xây dựng đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

9	Giáo dục	9.1. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến lớp	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.3. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.4. Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.6. Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.7. Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi được công nhận biết chữ cấp độ 2	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		9.8. Có chi hội khuyến học hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
10	Y tế	10.1. Có nhân viên y tế thôn bản được đào tạo bồi dưỡng theo quy định của Bộ Y tế và thường xuyên hoạt động	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		10.2. Tỷ lệ người dân trong thôn tham gia BHYT	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		10.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
11	Văn hóa	11.1. Thôn đạt thôn văn hóa 2 năm liên tục trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		11.2. Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		11.3. Có mô hình văn hóa, thể thao hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
12	Mô hình sản xuất	Có mô hình liên kết sản xuất hiệu quả, gắn với vùng nguyên liệu của thôn theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
13	Kinh tế hộ	13.1. Thu nhập bình quân đầu người của thôn:	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		- Năm 2020 (triệu đồng/người)	36,7	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Tỷ lệ hộ nghèo	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

		13.3. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề có việc làm	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	Môi trường và cảnh quan nông thôn	14.1. Đường trục thôn, ngõ, xóm đảm bảo xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Chất thải rắn, nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Không có tình trạng vứt rác bừa bãi nơi công cộng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4. Định kỳ hằng tháng tổ chức tổng vệ sinh chung toàn thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.5. Nhà tiêu, nhà tắm đảm bảo hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
15	An ninh trật tự	15.1. Giữ vững an ninh, trật tự, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có mô hình tổ chức quần chúng tham gia vào công tác đảm bảo an ninh trật tự và hoạt động thường xuyên có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
16	Hệ thống chính trị	16.1. Chi bộ thôn được đánh giá xếp loại “ <i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i> ” trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		16.2. Các tổ chức chính trị - xã hội của thôn đạt danh hiệu “ <i>tiên tiến hoặc tương đương</i> ” trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt